

Bản án số: 15/2024/HSST
Ngày 26 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học.

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Thế A, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1987; sinh trú quán: Tổ dân phố C, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn H và bà Phùng Thị T; có vợ là Đỗ Thị TH và có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

+ Về nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phùng Thế A 02 năm 02 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung, A phải chấp hành cho hai bản án là 03 năm 08 tháng tù. Ngày 28/4/2021, A đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, Phùng Thế A đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0398.422.123 của một người đàn ông tên là Đ (bạn nghiện ngoài xã hội của Thế A) đang sinh sống ở huyện Y (Thế A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bạn tên Đ này) gọi đến số điện thoại 0397.492.650 của Thế A và bảo Thế A cùng bạn của Đ đi mua ma túy, loại ma túy “đá” và “ngựa” về để cùng nhau sử dụng, Thế A đồng ý. Sau khi kết thúc cuộc điện thoại của Đ, Thế A tiếp tục nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông Thế A không quen biết. Người đàn ông này tự giới thiệu về mình trong cuộc điện thoại với Thế A là bạn của Đ. Do trước đó, Thế A đã được người đàn ông tên Đ gọi điện thoại thông báo có bạn đến đi cùng Thế A đi mua ma túy nên khi người đàn ông này gọi điện thoại cho Thế A thì Thế A đã hẹn người đàn ông này đến khu vực cầu Hóp, phường H, thành phố V đón Thế A để cùng đi mua ma túy. Sau khi người đàn ông này đồng ý đến đón Thế A tại điểm hẹn thì Thế A đã một mình đi bộ đến điểm hẹn để chờ người đàn ông này đến đón. Một lúc sau, Thế A thấy có một người nam giới điều khiển xe mô tô (do Thế A không để ý biển kiểm soát của xe mô tô do người đàn ông này đi đến nên không nhớ số biển kiểm soát là gì) đến điểm hẹn đón Thế A, sau đó cả hai cùng nhau đi mua ma túy. Người đàn ông giới thiệu là bạn Đ, sau khi đón được Thế A thì điều khiển xe mô tô chở Thế A đi đến khu vực phường N, thành phố V để tìm mua ma túy. Trên đường đi, Thế A gọi điện thoại từ số điện thoại của mình đến số điện thoại thuê bao 0926.803.010 của người nam giới có tên là T (Thế A cũng không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người nam giới tên T này) ở phường N, thành phố V và hỏi mua 04 viên ma túy ngựa và 01 túi ma túy đá với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). T đồng ý nên bảo Thế A chuyển tiền qua số tài khoản của T là 0926803010 mở tại Ngân hàng MBbank đồng thời hướng dẫn Thế A, đến vị trí T để ma túy rồi tự cầm lấy mang đi. Do không có tiền nên Thế A đã gọi điện thoại cho Đ và bảo Đ chuyển tiền vào số tài khoản của T mà T đã cho thì Đ đồng ý. Theo chỉ dẫn của T, Thế A cùng bạn của Đ đi đến khu vực phường N, thành phố V, Thế A đi bộ vào chỗ T nói và lấy ra 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 04 viên ma túy ngựa và ma túy đá T để trên nắp capô xe ô tô màu trắng đỗ gần nhà T (Thế A không nhớ cụ thể là xe ô tô loại gì, biển kiểm soát ra sao). Sau khi lấy được ma túy, Thế A cầm ma túy vừa mua ở tay trái và bảo bạn của Đ đi cùng chờ Thế A đi về huyện Yên Lạc đón Đ rồi cùng nhau đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Thế A và bạn của Đ đi đến khu vực cây xăng TP thuộc địa phận thôn CT, xã B, huyện Y để đổ xăng thì trong lúc đang đổ xăng Thế A bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Thế A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lợi dụng sở hở sọt bị bắt nên bạn của Đ đi cùng Thế A mua ma túy đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của Thê A 01 gói nilong màu trắng, bên trong đựng 04 viên nén màu hồng và các tinh thể màu trắng nghi ngờ là ma túy, được niêm phong trong bao gói ký hiệu A1. Thê A khai nhận là ma túy đá và ma túy ngửa, Thê A mua về để sử dụng cho bản thân cùng 01 điện thoại động nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 2197/KL - KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2721g (Không thấy hai bảy hai một gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine; 04 (Bốn) viên nén màu hồng in ký tự "WY" của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3792 (Không thấy ba bảy chín hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine”.

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ VỤ 2082” A1 = 0,2117g mẫu tinh thể và 0,2952g mẫu viên nén hồng còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 điện thoại động nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Thê A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 09/CT - VKSYL ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phùng Thê A về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Phùng Thê A phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố của mình đối với bị cáo Phùng Thê A và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phùng Thê A từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phùng Thê A không có ý kiến gì tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phùng Thế A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, tại địa phận thôn CT, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra bắt quả tang Phùng Thế A đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilong màu trắng, bên trong đựng 04 viên nén màu hồng và các tinh thể màu trắng, theo kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,6513 gam.

Với hành vi trên của Phùng Thế A đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

...c, Heroin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ...”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây

nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy lâu năm, lại có nhân thân xấu. Năm 2019, đã từng bị Tòa án huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và 01 năm 06 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tổng hợp hình phạt chung, bị cáo phải chấp hành là 03 năm 08 tháng tù. Tuy đến nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo không những không từ bỏ được ma túy mà vẫn còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, khi lượng hình cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, Thế A khai nhận do bản thân bị nghiện ma túy từ đầu năm 2016 đến nay vẫn chưa từ bỏ được nên ngày 07/8/2023, sau khi nhận được điện thoại của người đàn ông tên Đ rủ đi cùng bạn của Đ để mua ma túy về cùng sử dụng thì Thế A đã cùng với bạn của Đ đến khu vực phường N, thành phố V để mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Đối với hành vi của người đàn ông tên Đ đã sử dụng số điện thoại 0398.422.123 rủ Thế A đi cùng bạn của mình đi mua ma túy và là người chuyển tiền mua ma túy. Quá trình điều tra xác định, người sử dụng số điện thoại 0398.422.123 có tên là Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1997 trú tại xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập anh Đ này lên làm việc nhưng hiện tại anh Đ không có mặt ở địa phương, địa phương không ai biết thông tin về anh Đ này đi đâu làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với người đàn ông có tên là T có hành vi bán ma túy cho Thế A, quá trình điều tra đã xác định. Người sử dụng số điện thoại thuê bao 0926803010 có tên là Vũ Thu P, sinh năm 1979 có địa chỉ: P30 C7 tổ 1, phường G, quận B, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường G, quận B xác định trên địa bàn phường G không ai có tên Vũ Thu P như thông tin trên. Chủ sử dụng số tài khoản 0926803010 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội

(MB Bank) là anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1973 trú tại phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập anh T lên làm việc nhưng hiện tại T không có mặt tại địa phương, địa phương không ai biết hiện tại anh T đi đâu làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với người nam giới Phùng Thế A khai là đã chở Thế A đi mua ma túy vào ngày 07/8/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy vết cuộc gọi điện thoại của Thế A nhưng chưa xác định được người nam giới trên là ai. Bị cáo lại không lại biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi làm rõ được thì xử lý sau.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ VỤ 2082” do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định hoàn trả lại sau giám định A1 = 0,2117g mẫu tinh thể và 0,2952g mẫu viên nén hồng là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Thế A khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định. Chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng làm phương tiện trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do vậy, bị cáo Phùng Thế A có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy lâu năm, lại không có công việc ổn định thu nhập bấp bênh, gia đình thuộc diện kinh tế khó khăn, bị cáo không có tài sản gì là riêng hoặc chung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Thế A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Thế A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phùng Thế A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị báo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/8/2023.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ VỤ 2082” A1 = 0,2117g mẫu tinh thể và 0,2952g mẫu viên nén hồng còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu bán phát mại 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng, đã qua sử dụng của Phùng Thế A để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 21 tháng 02 năm 2024).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Thế A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THA. HS huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh